

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN QUẢNG HÒA
TỈNH CAO BẰNG

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2025/HNGĐ-ST

Ngày 27/5/2025

V/v: Ly hôn, giải quyết con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG HÒA - CAO BẰNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Mên;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Phúc và ông Nông Vĩnh Nam.

Thư ký phiên tòa: Bà Lục Thu Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa - Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2025/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2025 về việc: Yêu cầu ly hôn, giải quyết con chung; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 574/2025/QĐST-HNGĐ ngày 08/5/2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Hoàng Thị L, sinh năm 1997;

- **Bị đơn:** Lâm Văn Đ, sinh năm 1994;

Cùng địa chỉ: Xóm T, xã H, huyện Q, Cao Bằng.

Chị L có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Đ vắng mặt không có lý do (đã triệu tập hợp lệ hai lần).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/10/2024 và trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án **nguyên đơn Hoàng Thị L** trình bày: Chị kết hôn với anh Lâm Văn Đ trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng vào ngày 07/3/2016. Quá trình sống chung thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, sau đó xảy ra mâu thuẫn cãi vã do không hợp tính tình và quan điểm sống. Quá trình mâu thuẫn chưa được gia đình hai bên hoà giải. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 04/2017 cho đến nay. Chị L xác định tình cảm vợ chồng

không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn anh Lâm Văn Đ.

Về con chung: Vợ chồng chỉ có 01 con chung tên là Lâm Hải Đ1, sinh ngày 30/12/2015, hiện nay cháu đang ở với bà nội tại xóm T, xã H, huyện Q, Cao Bằng. Khi ly hôn, chị L yêu cầu được trực tiếp chăm sóc và giáo dục con đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh Lâm Văn Đ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai và ở phiên hòa giải ngày 27/02/2025 **bị đơn Lâm Văn Đ** trình bày: Về thời gian vợ chồng kết hôn đúng như chị L trình bày, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H vào năm 2016; sau cưới vợ chồng sống chung hạnh phúc, đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân do chị L ngoại tình nên anh Đ điện thoại không cho vợ về nhà nữa, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4/2017 cho đến nay. Anh Đồng nhất T ly hôn với chị Hoàng Thị L.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Lâm Hải Đ1, sinh ngày 30/12/2015, hiện nay con đang ở với bà nội. Trường hợp ly hôn, anh Đ yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình xây dựng hồ sơ, Tòa án đã triệu tập các đương sự để hòa giải lần hai; tuy nhiên, anh Lâm Văn Đ đã không có mặt tại địa phương. Qua xác minh tại Công an xã H được biết, anh Lâm Văn Đ có hộ khẩu thường trú tại xóm T, xã H, huyện Q, Cao Bằng. Hiện nay anh Đ không có mặt tại địa phương, đi đâu làm gì không rõ; khi đi cũng không làm thủ tục đăng ký tạm vắng với Công an xã H.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Q phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử sơ thẩm, Thư ký Tòa án: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn không chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Qua toàn bộ tài liệu có trong hồ sơ nhận thấy; về tình cảm, chị L và anh Đ do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hoàng Thị L được ly hôn với Lâm Văn Đ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình. Về con chung, xét trên nguyện vọng của cháu Lâm Hải Đ1 là được ở với mẹ; ngoài ra, qua xác minh anh Lâm Văn Đ hiện nay không sinh sống ở địa phương. Do đó, để đảm bảo quyền lợi của đứa trẻ, cũng như yêu cầu của nguyên đơn; đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Đ1 cho chị Hoàng Thị L

là người nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi đủ 18 tuổi theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con, chị L không yêu cầu nên không giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí, căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa nguyên đơn có đơn xét xử vắng mặt nhưng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là ly hôn với anh Đ; còn bị đơn Lâm Văn Đ mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia tố tụng, nhưng cố tình lẩn tránh, không đến tham gia tố tụng đã tự từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình đối với yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị L; vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nội dung vụ án:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Hoàng Thị L và anh Lâm Văn Đ sống chung với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng vào ngày 07/3/2016; do vậy cuộc hôn nhân của chị L và anh Đ là hợp pháp.

Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Tại bản tự khai và phiên hòa giải ngày 27/02/2025 hai bên đương sự đều thừa nhận, quá trình sống chung thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc; sau đó xảy ra mâu thuẫn nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 04/2017 cho đến nay. Anh Lâm Văn Đ nhất trí ly hôn chị Hoàng Thị L. Do đó, căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân Gia đình và điểm a khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin hôn anh Lâm Văn Đ của chị Hoàng Thị L.

[2.2] *Về con chung*: Chị Hoàng Thị L và anh Lâm Văn Đ có 01 con chung tên là Lâm Hải Đ1, sinh ngày 30/12/2015. Tại phiên hòa giải ngày 27/02/2025 chị L và anh Đ2 yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, giáo dục con đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu bên kia cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Xét thấy, hiện nay anh Lâm Văn Đ đã bỏ đi khỏi địa phương không biết đi đâu làm gì, nên không thể giao con chung cho anh Đ chăm sóc và giáo dục được. Việc chị L yêu cầu nuôi con chung phù hợp với nguyện vọng của cháu Đ1; mặt khác, theo đơn xin xác nhận mức lương và công tác ngày 05/5/2025 thì hiện nay chị L đang làm việc tại Công ty C phân tập đoàn A có mức thu nhập 20 triệu đồng/tháng, đảm bảo điều kiện để nuôi con. Căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử giao cháu Lâm Hải Đ1 cho chị Hoàng Thị L trực tiếp

chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Anh Lâm Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị L không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Xét quan điểm giải quyết nội dung vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa là có cơ sở, phù hợp pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Chị Hoàng Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; căn cứ điểm a khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Hoàng Thị L được ly hôn anh Lâm Văn Đ.

2. Về con chung: Giao cháu Lâm Hải Đ1, sinh ngày 30/12/2015 cho chị Hoàng Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành; chị Hoàng Thị L tự nguyện không yêu cầu anh Lâm Văn Đ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Anh Lâm Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở quyền này. Khi xét thấy cần thiết, các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức và phương thức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước; được trừ vào số tiền chị L đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002432 ngày 07/02/2025 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng thu. Xác nhận, chị Hoàng Thị L đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày niêm yết Bản án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã Hồng Quang;
- Lưu án văn, lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Thị Mến

